

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **466/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 23-12-2024

V/v tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

2. Ông Nguyễn Thành Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 409/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6746/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Chen, Bo-C, sinh năm 1982.

Cư trú: Số A, Lầu D, đường B, khóm G, phường T, khu T, thành phố Tân Bắc, Đài Loan.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh U, sinh năm 1998.

Thường trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: 568/5/18 đường L, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Chen, Bo-C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh U tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận ngày 25/6/2024 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó ông Chen, Bo-C về lại Đài Loan sinh sống và làm việc. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm lối sống nên cả hai không có tiếng nói chung. Từ khi về Đài Loan đến nay thì giữa ông và bà U cũng không có liên lạc để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai bên đã quá trầm trọng không còn hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh U.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do bận công việc, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh U trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh U xác nhận lời trình bày của ông Chen, Bo-C về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung là đúng.

Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Chen, Bo-C.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Do bận công việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Chen, Bo-C và bà Nguyễn Thị Thanh U kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 25/6/2024 nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa ông Chen, Bo-C và bà U là hợp pháp.

Do nguyên đơn đang cư trú ở nước ngoài; bị đơn đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Căn cứ vào lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy ông Chen, Bo-C và bà Nguyễn Thị Thanh U sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có tiếng nói chung trong cuộc sống, do khoảng cách địa lý, thời gian sống chung vợ chồng không lâu, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến

tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không có cơ hội để cùng nhau giải quyết hàn gắn mâu thuẫn.

Luật Hôn nhân gia đình quy định “vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...”. Trong khi đó cuộc sống hôn nhân giữa ông Chen, Bo-C và bà U lại thiếu sự quan tâm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chen, Bo-C.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Tòa không xét.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000 đồng, ông Chen, Bo-C phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Chen, Bo-C và bà Nguyễn Thị Thanh U có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 273; Điều 280; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Chen, Bo-C.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Chen, Bo-C được ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh U.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37 do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận cấp cho ông Chen, Bo-C và bà Nguyễn Thị Thanh U ngày 25/6/2024 không còn giá trị pháp lý khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Chen, Bo-C chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông C,

B-C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0069104 ngày 13/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Chen, Bo-C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Chen, Bo-C được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Bà Nguyễn Thị Thanh U được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/16b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên